|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  *(Đề gồm có 02 trang)* | **ĐỀ THAM KHẢO SỐ**  **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài*: 12*0 phút (không tính thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Náo nức bao nhiêu ngày trở lại*

*Lệnh trên ngừng bắn, anh về xuôi*

*Hành quân qua tắt đường sang huyện*

*Anh ghé thăm nhà, thăm núi Ðôi.*

*Mới tới đầu ao, tin sét đánh*

*Giặc giết em rồi, dưới gốc thông*

*Giữa đêm bộ đội vây đồn Thứa*

*Em sống trung thành, chết thủy chung!*

*Anh ngước nhìn lên hai dốc núi*

*Hàng thông bờ cỏ con đường quen.*

*Nắng lụi bổng dưng mờ bóng khói*

*Núi vẫn đôi mà anh mất em!*

*Dân chợ Phù Linh ai cũng bảo:*

*Em còn trẻ lắm, nhất làng trong;*

*Mấy năm cô ấy làm du kích*

*Không hiểu vì sao chẳng lấy chồng?*

(Trích *Núi Đôi,* Vũ Cao, nguồn: https://www.thivien.net/)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra những từ ngữ gọi tên địa danh trong đoạn thơ.

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ:

*Núi vẫn đôi mà anh mất em!*?

**Câu 4.** Nhận xét tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu,hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa tấm lòng thủy chung của con người trong cuộc sống.

**Câu 2 *(5,0 điểm)***

*Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến ầm ĩ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lễnh lãng của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cằm nhọn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...*

*Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắc đang bắt đầu xung phong…*

(Trích*Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi, Ngữ Văn 12,

NXB Giáo dục, tập hai, tr.58)

Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Nguyễn Thi.

**----------------------------------HẾT----------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO**  **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: Ngữ văn** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Thể thơ: thất ngôn (Bảy chữ)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời thể thơ thất ngôn hoặc bảy chữ như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm* | 0,75 |
| **2** | Những địa danh trong đoạn thơ: *núi Đôi, đồn Thứa, chợ Phù Linh*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời được 2 địa danh: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1 địa danh: 0,25 điểm*  *- Học sinh chép nguyên cả câu thơ chứa địa danh: 0,25 điểm* | 0,75 |
| **3** | Cách hiểu nội dung câu thơ *Núi vẫn đôi mà anh mất em!*:  - Thiên nhiên vẫn trường cửu nhưng người con gái anh yêu đã anh dũng hi sinh.  - Bộc lộ sự xót xa, đau đớn tê tái ngậm ngùi trong tâm hồn của nhân vật trữ tình.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 2 ý (Có thể diễn đạt tương đương): 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **4** | Nhận xét tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ:  - Lúc đầu, nhân vật trữ tình có tâm trạng “náo nức”, vui mừng, rạo rực, tràn ngập hạnh phúc khi được trở về thăm lại quê hương và người yêu thương.  - Nhưng khi nghe tin người con gái đã hi sinh, nhân vật trữ tình đã bàng hoàng, đau đớn, tiếc nuối, xót xa…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trình bày rõ ràng, thuyết phục 02 ý (Có thể diễn đạt tương đương): 0,5 điểm.*  *- Học sinh trình bày 01 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Từ nội dung phần Đọc hiểu,viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa tấm lòng thủy chung của con người trong cuộc sống. | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Ý nghĩa tấm lòng thủy chung của con người trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa tấm lòng thủy chung của con người trong cuộc sống... Có thể trình bày các ý sau:  - Tấm lòng thủy chung là sự son sắc một lòng trong mọi hoàn cảnh. Dù gặp nhiều khó khăn, thử thách hay đựoc sống hạnh phúc, ta vẫn không thay lòng đổi dạ.  - Giá trị tấm lòng thủy chung của con người trong cuộc sống: giúp con người có thể cùng nhau đồng cam cộng khổ; biết yêu thương, sẻ chia, biết trân trọng và bảo vệ, chăm lo cho nhau, hy sinh vì nhau. Lòng chung thủy trở thành thước đo phẩm chất của con người…  - Phê phán những kẻ bội bạc, gian trá  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt**.**  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0.25 |
| **2** | **Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Nguyễn Thi.** | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*  - Phân tích đoạn trích.  - Nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Nguyễn Thi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm).* | 0,5 |
| *\* Phân tích đoạn trích:*  - Khái quát tình huống truyện và nhân vật: Việt là một trong hai nhân vật chính quan trọng của truyện kết tinh những phẩm chất tốt đẹp của thế hệ trẻ Nam Bộ trong thời kì kháng chiến chống Mĩ: Việt là một chiến sĩ trẻ, chưa qua tuổi mười tám, vẫn còn giữ những nét hồn nhiên của một chàng trai mới lớn: hiếu động, ngây thơ, trẻ con; có tình thương yêu gia đình sâu đậm; cũng là một chiến sĩ dũng cảm, tính cách anh hùng. Đoạn trích nói về tình huống nhân vật Việt bị thương, phải nằm lại chiến trường một mình.  - Tái hiện khung cảnh, không khí trận chiến ác liệt:  + Khung cảnh chiến trận diễn ra vô cùng ác liệt  + Tình thế nguy hiểm, cận kề cái chết  *“Một loạt đạn súng lớn…ngọn cây”, “những dây súng nổ vô hồi vô tận”, “Súng lớn, súng nhỏ quyện vào nhau”,*  *“ Máy bay gầm rú hỗn loạn, lựu đạn nở rộ…”*  + Niềm tin, hi vọng lớn vào tinh thần quyết liệt nổi lên tấn công của quân dân ta  =>Trong trận chiến đấu ác liệt, Việt bị thương nặng nằm lại chiến trường. Lúc ngất (mê) lúc tỉnh nhưng qua dòng tâm trạng của Việt đã cho thấy được khung cảnh chiến tranh kháng chiến chống Mĩ ác liệt, sự giành giật giữa sự sống và cái chết, giữa được và mất.  *-* ***Tinh thần chiến đấu dũng cảm, gan dạ của nhân vật Việt****:*  + Việt nhớ đồng đội và quyết tâm tìm về đơn vị  + Phân biệt được tiếng súng của đồng đội và kẻ thù. Tiếng súng tiếp thêm sức mạnh cho Việt.  + Vẻ đẹp của người chiến sĩ trẻ anh hùng trong tư thế hiên ngang, sẵn sàng chiến đấu.  + Việt hướng tới sự sống, luôn lạc quan, hướng về đồng đội.  **Đánh giá:**Qua nhân vật Việt, tác giả làm sống dậy tinh thần quật khởi, tình yêu quê hương, đất nước, ý chí nghị lực phi thường của đồng bào miền Nam trong những ngày đánh Mỹ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh cảm nhận về hình tượng nhân vật Việt đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện : 0,75 điểm - 1,25 điểm.*  *- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* | 2,5 |
| \**Nhận xét về nghệ thuật trần thuật của Nguyễn Thi:*  - Nghệ thuật trần thuật độc đáo từ ngôi thứ ba, tác giả để cho nhân vật tự kể, bộc lộ về cuộc đời của mình và các nhân vật khác theo dòng hồi tưởng qua ngôn ngữ nửa trực tiếp.  - Chi tiết được chọn lọc vừa cụ thể vừa giàu ý nghĩa, gây ấn tượng mạnh; Giọng văn trữ tình – tự sự, chân thật, tự nhiên, đậm màu sắc sử thi.  - Sử dụng các câu văn ngắn, kết hợp dấu chấm câu giữa dòng thể hiện sự chắp nối ghi nhớ trong hồi ức.  - Ngôn ngữ kể chuyện mang nét riêng, đậm màu sắc Nam Bộ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đánh giá được 2-3 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong truyện ngắn của Nguyễn Thi; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  *(Đề gồm có 02 trang)* | **ĐỀ THAM KHẢO SỐ**  **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài*: 12*0 phút (không tính thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**NỖI SỢ**

|  |  |
| --- | --- |
| *Người ta kể nhau nghe*  *Trước khi hòa vào biển*  *Dòng sông run rẩy sợ.*  *Nàng ngoái nhìn chặng đường đã qua*  *Từ đỉnh núi đến con đường gió lộng*  *Băng qua bao làng mạc, cánh rừng.*  *Trước mặt nàng giờ là biển rộng*  *Dấn thân vào*  *Mãi mãi chẳng còn ta*  *Dấn thân vào*  *Chắc chắn sẽ tan ra.* | *Nhưng chẳng có cách nào*  *Dòng sông không còn đường quay lại.*  *Chẳng ai có thể quay lại.*  *Vì quay lại là vô phương*  *Trong tồn tại.*  *Dòng sông phải đánh liều thôi*  *Thẳng trôi vào biển lớn*  *Bởi khi nàng dấn bước*  *Là phút giây nỗi sợ tiêu tan*  *Là khi nàng nhận ra*  *Mình chẳng hề tan biến trong đại dương*  *Mà chính nàng đã trở thành biển cả.* |

**(**Khalil Gibran, bản dịch của Nguyễn Thiên Ngân)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra những hình ảnh của chặng đường đã qua khi dòng sông ngoái nhìn lại trong đoạn thơ:

*Nàng ngoái nhìn chặng đường đã qua*

*Từ đỉnh núi đến con đường gió lộng*

*Băng qua bao làng mạc, cánh rừng.*

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*Dòng sông run rẩy sợ*.

**Câu 4.** Anh/Chị có cho rằng, để vượt qua thử thách trong cuộc sống đôi khi phải liều lĩnh không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. *(2.0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc cần làm để vượt qua nỗi sợ trong cuộc sống.

**Câu 2. (*5.0 điểm*)**

*Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc dời nhà. Chị Chiến ra đằng giữa sân, kéo cái khăn trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dùng cả thân người to và chắc nịch của mình nhấc bổng một đầu bàn thờ má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước. Chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mĩ thì có thể sờ thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.*

*Hai chị em khiêng má băng tắt qua dãy đất cày trước cửa, men theo chân vườn thoảng mùi hoa cam, con đường hồi trước má vẫn đi để lội hết đồng này sang bưng khác.*

(Trích *Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi, SGK Ngữ văn 12, tập hai, trang 63).

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Việt trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về khuynh hướng sử thi trong tác phẩm.

**-------------------- HẾT --------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  *(Đáp án gồm có trang)* | **ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO SỐ**  **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài*: 12*0 phút (không tính thời gian phát đề)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Thể thơ: tự do  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm* | 0,75 |
| *2* | Những hình ảnh của chặng đường đã qua khi dòng sông ngoái nhìn lại trong đoạn thơ là: *đỉnh núi, con đường lộng gió, làng mạc, cánh rừng.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời được 2 -3 hình ảnh: 0,5 điểm*  *- Học sinh chép trả lời được 1 hình ảnh hoặc chép nguyên cả câu thơ chứa hình ảnh: 0,25 điểm* | 0,75 |
| 3 | Biện pháp tu từ nhân hóa: Dòng sông run rẩy sợ.  Hiệu quả:  - Nhấn mạnh nỗi sợ hãi của dòng sông trước khi hòa mình vào biển cả rộng lớn. Qua đó, nhà thể hiện nỗi sợ của con người khi đứng trước những việc lớn lao của cuộc sống.  - Làm cho hình ảnh thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Học sinh gọi tên và chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa: 0,25 điểm*  *- Học sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật về mặt nội dung (Hoặc có cách diễn đạt tương đương): 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm* | 1,0 |
| 4 | - HS nêu quan điểm của bản thân: *Đồng tình/không đồng tình….*  - Lí giải quan điểm:  Có thể tham khảo gợi ý sau:  *Đồng tình với quan điểm vì: Liều lĩnh được hiểu là làm những việc nguy hiểm, phải trả giá rất lớn nếu gặp thất bại. Tuy nhiên có những tình huống trong cuộc sống, nếu không liều lĩnh, con người sẽ bị những khó khăn, thử thách khuất phục. Đôi khi, liều lĩnh giúp ta nắm bắt được cơ hội, song cũng phải có chừng mực, không được phạm pháp và cũng không nên đánh cược sức khoẻ, tính mạng của bản thân và những người khác.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *Nếu học sinh bày tỏ được quan điểm nhưng giải thích lí do chưa thuyết phục, chỉ cho điểm tối đa là 0.25 điểm* | 0,5 |
|  |  |  |  |
| **II.** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | **1** | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những việc cần làm để vượt qua nỗi sợ trong cuộc sống | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh viết đúng hình thức một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng-phân-hợp hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  những việc cần làm để vượt qua nỗi sợ trong cuộc sống | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận thích hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần thể hiện được suy nghĩ về ý kiến, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể tham khảo một số ý sau:  --Giải thích: Nỗi sợ hãi là cảm xúc tiêu cực được biểu hiện mạnh mẽ khi ta gặp phải mối đe doạ hay tình huống nguy hiểm nào đó.  - Bàn luận:  + Để vượt qua nỗi sợ, hãy cố gắng suy nghĩ tích cực, tin tưởng vào bản thân: *Tôi sẽ vượt qua được, tôi bắt buộc phải vượt qua*  + Đối diện với nỗi sợ, tìm hiểu nguyên nhân để xác định con đường vượt qua  + Đấu tranh với bản thân, hình thành thói quen của lòng dũng cảm  + Mỗi cá nhân cần sự hỗ trợ của gia đình, bạn bè, thầy cô và cộng đồng xã hội để vượt qua nỗi sợ. | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
|  | **2** | **Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Việt trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về khuynh hướng sử thi trong tác phẩm.** | **5.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  - Vẻ đẹp của nhân vật Việt trong đoạn trích.  - Khuynh hướng sử thi trong tác phẩm.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| *\* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Giới thiệu khái quát về tác giả: 0,25 điểm*  *- Giới thiệu tác phẩm, đoạn trích và vấn đề nghị luận: 0,25 điểm* | 0,5 |
|  | *\* Cảm nhận về nhân vật Việt trong đoạn trích:*  *- Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:*  + Có quyết tâm đánh giặc trả thù cho ba má và có niềm tin “chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về”  + Có lòng căm thù giặc sâu sắc: từ nhỏ đã nung nấu lòng căm thù, lúc này khi khiêng bàn thờ má. Việt càng cảm nhận rõ: “mối thù thằng giặc Mỹ thì có thể rờ thấy được, vì nó đang đè nặng trên vai”  + Có tình yêu thương gia đình sâu đậm: Sắp xa chị Chiến, Việt thấy thương chị nhiều hơn; Việt thấy chị giống y như má, nhất là khi nghe tiếng chân chị “bịch bịch phía sau”. Lúc này Việt thấy rõ lòng mình và ý thức được mục đích đi bộ đội của mình.  - Nghệ thuật: Nhà văn đã chọn lọc chi tiết tiêu biểu, giọng văn tự nhiên giàu cảm xúc, ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ.  *- Nhận xét, đánh giá:* Đoạn văn đã khắc hoạ được vẻ đẹp trong tâm hồn, tình cảm của Việt – con người giàu lòng yêu quê hương đất nước. Chính sự hoà quyện giữa tình cảm gia đình và đất nước đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn cho con người Việt Nam.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm – 2,0 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm – 1,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,5 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5 |
| *\* Khuynh hướng sử thi trong tác phẩm:*  - Khuynh hướng sử thi (hay tính sử thi, cảm hứng sử thi) là một trong những đặc điểm cơ bản của văn học cách mạng Việt Nam 1945 - 1975, thể hiện trên các phương diện chủ yếu như đề tài chủ đề, hệ thống nhân vật, giọng điệu, lời văn… Đây cũng là đặc điểm nổi bật của truyện ngắn Những đứa con trong gia đình.  - Tính sử thi trong tác phẩm “Những đứa con trong gia đình” trước hết được thể hiện ở đề tài và chủ đề, của tác phẩm: viết về tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm của nhân dân miền Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ ác liệt.  - Tính sử thi còn được thể hiện qua các nhân vật trong tác phẩm. Họ là những người mang phẩm chất anh hùng, thể hiện lý tưởng chung của cả cộng đồng, dân tộc: Những nhân vật anh hùng: ông nội, ba má, chú thím Năm, chị em Chiến, Việt và các đồng đội của Việt.  - Lời văn trang trọng và hào hùng, hình ảnh kì vĩ, giọng điệu ngợi ca.  - Cuốn sổ của gia đình Việt là lịch sử gia đình mà qua đó thấy lịch sử của một đất nước, một dân tộc trong cuộc chiến chống Mĩ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**Học sinh trình bày được 1/2 ý: 0,5 điểm.*  *-**Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của truyện ngắn Nguyễn Thi; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |